TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BC** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **489**/2020/QĐST-HNGĐ	*BC, ngày 16 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BC

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 606/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Lê Thị Thanh D, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: E13/3 Ấp N, xã VL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Phan Văn Tuấn A, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Cụm 4-5 Đường M14 KCN TB, phường BH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Kể từ ngày lập bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh D và ông Phan Văn Tuấn A đồng ý ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Lê Thị Thanh D và ông Phan Văn Tuấn A cùng thỏa

thuận giao một người con chung tên Phan Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 20/3/2013 cho ông Phan Văn Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, bà Lê Thị Thanh D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lê Thị Thanh D có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thanh D và ông Phan Văn Tuấn A cùng xác nhận tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Thanh D và ông Phan Văn Tuấn A cùng xác nhận là không có.

2. Về lệ phí: Bà Lê Thị Thanh D và ông Phan Văn Tuấn A phải chịu lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0079508 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC. Bà Lê Thị Thanh D và ông Phan Văn Tuấn A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số 01/2015 do UBND xã VL, huyện BC, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 06/4/2015 không còn giá trị pháp lý.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện BC;
- UBND xã VL, huyện BC, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Phước Trường